

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-PT
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt,

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và Ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2021/TLPT-HS ngày 15/10/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Mã Thế A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/01/1987 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T (đã chết) và bà Trần Thị X; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC ngày 04/7/2017 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 06/7/2017; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 05/01/2020 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt: 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 07/01/2020;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. MÃ THẾ A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/7/1985 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Huy T và bà Hoàng Thị C; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC ngày 03/7/2017 của Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt nhưng hết thời hiệu);

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

* Ngoài ra còn có 17 bị cáo khác trong cùng vụ án này không có kháng cáo gồm có: Hầu Văn N; Ma Văn S; Hứa Văn S1; Ngọc Văn M; Ma Văn T1; Ngô Đình N1; Ma Văn L; Hầu Nguyên C; Ma Văn H; Hoàng Văn D; Nguyễn Văn T2; Ma Thị L1; Ma Văn T3; Trần Kim K; Nông Văn T4; Nghinh Văn C1; Hoàng Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2021, Ma Văn S, Hầu Văn N, Hầu Nguyên C, Nghinh Văn C1, Mã Thế A, Nông Văn T4, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Ma Văn L, Ma Văn T1, Ma Văn T3, Ma Văn H, Ma Thị L1 lần lượt đến quán bán hàng tạp hóa của Hứa Văn S1, trú tại thôn N, xã B, huyện C chơi, uống nước. Quá trình nói chuyện với nhau L hỏi S "*Chú xem có chỗ nào để bố trí cho anh em đánh bạc tí không?*" thì S trả lời "*Anh em có đánh bạc thì vào khe P*" đồng thời S nói với Hầu Văn N "*N đi cắt quân đánh bạc đi*". Lúc này, N nảy sinh ý định tổ chức cho mọi người đánh bạc để thu tiền phé nên đồng ý đi xuống gian bếp của gia đình S1 để chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. N lấy dao chẻ một que đóm bằng tre cắt sẵn thành bốn đoạn bằng nhau rồi đốt dây cao su để hơ đen một mặt của que đóm, N tiếp tục đến chạn bát lấy 01 đĩa bằng sứ màu trắng và 02 bát bằng sứ màu trắng rồi bỏ số dụng cụ đánh bạc nêu trên vào một chiếc túi xách màu hồng lấy ở trong bếp nhà S1. Trong lúc N đi chuẩn bị dụng cụ đánh bạc thì những người khác đi theo S vào khu vực khe P (thuộc thôn N, xã B, huyện C) để chờ. N chuẩn bị dụng cụ đánh bạc xong đi theo sau ra đến sân thì gặp Hứa Văn S1 đang chẻ củi, N nói với S1 "*Em đi nhá! Anh ở nhà nhìn người giúp em, có gì gọi em nhá! Tí em thu tiền bát đĩa em lấy cho*" S1 nghe N nói vậy, S1 hiểu ý của N là người sẽ tổ chức cho mọi người đánh bạc và bảo S1 canh gác cho thì sẽ được trả công nên S1 đồng ý và nói "*Cứ đi đi!*". N đi được khoảng 100 mét thì gặp S ở ngã ba đường rẽ vào khe P. N nói với S "*Anh cứ đứng canh cho em, xong em vào xóc cái, tí thu tiền bát*

đĩa em lấy cho anh với anh S1 nhá" thì S đồng ý và nói "ừ! Cứ vào trong đây đi". Khi N đi vào đến khe P thuộc đồi trồng cây của ông Nông Văn C, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã B, huyện C thì thấy những người có mặt ở quán S1 trước đó đang chờ sẵn. N nhặt một mảnh bao tải dừa màu trắng ở cạnh đường trải ra nền đất rồi lấy bát, đĩa từ trong túi xách ra để lên mảnh bao tải và lấy que đóm đã chuẩn bị sẵn bẻ thành bốn quân bạc rồi bắt đầu xóc cái cho mọi người đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa tính chẵn lẻ sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng quy ước với nhau cách thức chơi là đặt cược chẵn, lẻ với tỉ lệ thắng, thua là 1:1 tức là đặt cược bao nhiêu tiền thì thắng, thua đúng bằng số tiền đã đặt cược. Mức độ đặt cược mỗi ván bạc từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) trở lên, người chơi đặt cửa chẵn thì sẽ đặt tiền ở phía bên phải người xóc cái, đặt cửa lẻ thì sẽ đặt tiền ở phía bên trái người xóc cái. Sau khi xóc đĩa kết quả các quân bạc trên đĩa nếu là 2 đen, 2 trắng; 4 đen; 4 trắng thì được tính là chẵn. Nếu là 1 trắng 3 đen hoặc 1 đen 3 trắng thì được tính là lẻ. N xóc cái cho mọi người đánh bạc được khoảng 15 phút thì thấy S đi đến nên N nói với những người tham gia đánh bạc là "Anh em cho mỗi người mấy chục để anh S với anh S1 nhìn người". N thu được những người tham gia đánh bạc số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và nói "Anh với anh S1 chia nhau nhá" đồng thời chỉ tay lên khu vực đồi cách vị trí N đang đứng 70 mét và nói với S "Anh lên trên kia đứng nhá! Ngoài kia có anh S1 rồi". Quá trình đánh bạc lần lượt có Ngọc Văn M, Hoàng Văn H, Ngô Đình N1 và Trần Kim K đi đến cùng tham gia đánh bạc. N tiếp tục thu tiền hồ và xin của những người đánh bạc được số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đặng Văn G, trú tại thôn Đ; Ma Văn C, trú tại thôn B, xã B, huyện C có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc. Đến 18 giờ cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an xã B, huyện C phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Đình N1, Ngọc Văn M, Hầu Nguyên C, còn lại bỏ chạy, thu giữ vật chứng: 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có hoa văn màu hồng, mặt sau đĩa dán tem màu đỏ có chữ viết dạng kiểu chữ Trung Quốc; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài in hình hoa văn bông hoa hồng, mặt sau bát có hoa văn màu đỏ nền chữ màu xanh ghi chữ "Thái Bình made in Viet Nam"; 01 bát sứ màu trắng, bên ngoài in hình hoa văn màu xanh, mặt sau bát in hình tam giác màu xanh; 03 quân bạc bằng tre, kích thước (1,5x1) cm, một mặt bôi đen, một mặt để trắng tự nhiên; 01 mảnh bao tải dừa màu trắng, kích thước (92x78)cm đã qua sử dụng; 01 túi xách màu hồng, có nhiều chữ và hình vẽ, mặt sau túi có chữ HX-24-27, kích thước (23x29,5x12,5)cm và số tiền: 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Quá trình lập biên bản và làm việc Ngô Đình N1 tự giác giao nộp 2.700.000đ (không sử dụng vào việc đánh bạc).

Vai trò và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được cấp sơ thẩm xác định như sau:

1. Hầu Văn N, tổ chức cho người khác đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, phân công người canh gác, xóc cái và thu tiền hồ và xin những người đánh bạc được tổng số tiền 750.000đ, đưa cho Ma Văn S 450.000đ, còn 300.000đ, khi bị phát hiện cầm theo bỏ chạy. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 08/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định truy nã, đến ngày 14/4/2021 đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội đầu thú.

2. Ma Văn S là người bố trí địa điểm đánh bạc, canh gác cho những người khác đánh bạc, nhận được 450.000đ tiền hồ từ N, đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

3. Hứa Văn S1 là người canh gác cho những người khác đánh bạc, chưa kịp nhận tiền công từ việc canh gác từ S thì bị phát hiện.

4. Ngọc Văn M sử dụng số tiền 2.600.000đ vào việc đánh bạc, không xác định được thắng thua, bỏ tiền tại xới bạc.

5. Ngô Đình N1 đem theo 4.500.000đ, sử dụng 1.800.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 150.000đ, không xác định được thắng thua, bỏ tiền tại xới bạc, trong quá trình đánh bạc cho Mã Thế A 200.000đ để tham gia đánh bạc.

6. Ma Văn T1 sử dụng số tiền 2.000.000đ vào việc đánh bạc, trừ nộp tiền hồ 20.000đ, thua hết.

7. Ma Văn L sử dụng số tiền 1.000.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ, thua 750.000đ, cầm 200.000đ bỏ chạy, đã giao nộp.

8. Ma Văn H sử dụng số tiền 700.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 100.000đ, thua hết.

9. Hầu Nguyên C sử dụng số tiền 700.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ, thua hết.

10. Hoàng Văn D sử dụng số tiền 400.000đ vào việc đánh bạc, thua hết.

11. Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 370.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 20.000đ, thua hết.

12. Nguyễn Văn T2 sử dụng số tiền 330.000đ vào việc đánh bạc, thua 180.000đ, cầm 150.000đ bỏ chạy, đã giao nộp.

13. Trần Kim K sử dụng số tiền 300.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 100.000đ, thua hết.

14. Nông Văn T4 sử dụng số tiền 300.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 100.000đ, thua hết tiền.

15. Ma Thị L1 sử dụng số tiền 300.000đ vào việc đánh bạc, thua hết.

16. Ma Văn T3 sử dụng số tiền 300.000đ vào việc đánh bạc, thua hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 14/4/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã.

17. Mã Thế A xin Ngô Đình N1 được 200.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, thua hết.

18. Nghinh Văn C1 sử dụng số tiền 200.000đ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ 20.000đ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 13/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định truy nã, ngày 01/5/2021 đến Công an huyện C đầu thú.

19. Hoàng Văn H sử dụng số tiền 150.000đ vào việc đánh bạc, thua hết.

Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 11.450.000đ. Tuy nhiên các bị cáo thừa nhận số tiền thu giữ tại chiếu bạc 11.840.000đ và tạm giữ của Ma Văn S 450.000đ; Nguyễn Văn T2 150.000đ; Ma Văn L 200.000đ giao nộp, và số tiền 300.000đ Hầu Văn N chưa giao nộp đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được quy kết là **12.940.000đ** (*mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Từ nội dung trên, tại Bản án số: 65/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định xử phạt các bị cáo kháng cáo:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt **Nguyễn Văn T**, **08** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt **Mã Thế A**, **07** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

*** Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử phạt các bị cáo không kháng cáo:**

1- Xử phạt bị cáo Hầu Văn N **01** năm **03** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2021.

2- Xử phạt bị cáo Ma Văn S **01** năm **01** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3- Xử phạt Ngọc Văn M **10** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021.

4- Xử phạt Ma Văn L **08** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

5- Xử phạt Hoàng Văn D **07** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

6- Xử phạt Ma Văn T3 **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2021.

7- Xử phạt Nghinh Văn C1 **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2021.

8- Xử phạt Ma Văn H **08** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

9- Xử phạt Hoàng Văn H **07** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

10- Xử phạt Hứa Văn S1 **01** năm tù cho hưởng án treo, **thử thách 02 năm**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

11- Xử phạt Ma Văn T1 **09** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm 06 tháng**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

12- Xử phạt Ngô Đình N1 **08** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm 04 tháng**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

13- Xử phạt Hầu Nguyên C **07** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm 02 tháng**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

14- Xử phạt Ma Thị L1 **06** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

15- Xử phạt Trần Kim K **06** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

16- Xử phạt Nông Văn T4 **07** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm 02 tháng**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

17- Xử phạt Nguyễn Văn T2 **07** tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 01 năm 02 tháng**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/9/2021.

Giao các bị cáo Hứa Văn S1, Ma Văn T1, Ngô Đình N1, Hầu Nguyên C, Trần Kim K, Nguyễn Văn T2, Nông Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Ma Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngày 14/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T và Mã Thế A có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T và A đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Mã Thế A là hợp lệ, trong hạn luật định; thủ tục tố tụng giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù, Mã Thế A 07 tháng tù, về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Mã Thế A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Sau khi tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Nguyễn Văn T thừa nhận nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhưng gia đình chỉ còn mỗi mẹ già, bị cáo là lao động chính, nên xin được cho hưởng án treo; bị cáo Mã Thế A thừa nhận nội dung vụ án, tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng trong vụ án chỉ tham gia đánh bạc 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thời hạn, thủ tục kháng cáo: Bản án số: 65/2021/HS-ST được Tòa án nhân dân huyện C tuyên án ngày 08/9/2021 có mặt các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Mã Thế A, ngày 14/9/2021 các bị cáo có đơn kháng cáo, nên đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, trong phạm vi vụ án nên được coi là hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 18 giờ ngày 17/02/2021, tại khe P, đồi cây của ông Nông Văn C sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo Hầu Văn N, Ma Văn S, Hứa Văn S1 đã có hành vi Tổ chức cho **Nguyễn Văn T, Mã Thế A** cùng các bị cáo Ngọc Văn M, Ngô Đình N1, Ma Văn T1, Ma Văn L, Ma Văn H, Hầu Nguyên C, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T2, Trần Kim K, Nông Văn T4, Ma Thị L1, Ma Văn T3, Mã Thế A, Nghinh

Văn C1, Hoàng Văn H đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” cá cược được thua bằng tiền Việt Nam Đồng, tổng số tiền là 12.940.000đ (*mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*). Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền này.

Hành vi của **Nguyễn Văn T, Mã Thế A** cùng các bị cáo có hành vi đánh bạc nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố, án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội nêu trên các bị cáo đều thừa nhận, không kêu oan.

[3] Về nội dung kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Mã Thế A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, cả 19 bị cáo đều khai nhận đã tham gia đánh bạc có nội dung vụ án như án sơ thẩm đã tuyên, trong đó: Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 11.450.000đ; số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 11.840.000đ; qua điều tra xác định thu giữ của Ma Văn S 450.000đ, Nguyễn Văn T2 150.000 đồng, Ma Văn L 200.000 đồng và số tiền 300.000 đồng Hầu Văn N chưa giao nộp đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, do đó có cơ sở để quy kết số tiền sử dụng để đánh bạc trái phép là **12.940.000đ** (*Mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*), các bị cáo kháng cáo đều thừa nhận, không kháng cáo về nội dung vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Mã Thế A, đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn T ngày 04/7/2017 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ, chấp hành nộp phạt xong ngày 06/7/2017 và ngày 05/01/2020 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ, chấp hành xong ngày 07/01/2020. Bị cáo Mã Thế A ngày 03/7/2017 bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ, chưa chấp hành nộp phạt nên chưa được coi là hết thời hiệu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Mã Thế A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét thấy đủ căn cứ xác định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo kháng cáo nêu trên.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi đánh bạc, sau khi kháng cáo bị cáo T không có tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo cho hưởng án treo của bị cáo, mức án áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ và nhân thân người phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Mã Thế A là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy bị cáo Mã Thế A chỉ bị xử phạt hành chính 1 lần từ năm 2017 nhưng đã đôn đốc nhiều lần không chấp hành, nên chưa được áp dụng thời hiệu, nên cần áp dụng hình phạt tù đối với Mã Thế A như án sơ thẩm là phù hợp, sau khi kháng cáo bị cáo không có tình tiết mới phát sinh có giá trị cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị như trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về nội dung xem xét cho các bị cáo hưởng án treo, giữ nguyên nội dung bị kháng cáo của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo trong vụ án (trừ bị cáo Ma Văn H) đều cư trú, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ Tướng Chính phủ), không có tài sản riêng có giá trị, nên án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo bị xét xử về Đánh bạc là phù hợp.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về các nội dung khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, xét thấy cấp sơ thẩm đã quyết định hợp lý, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt bị kháng cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 47 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Thế A.

- Xử phạt **Nguyễn Văn T**, **08** tháng tù về tội ‘Đánh bạc’, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt **Mã Thế A**, **07** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị **Nguyễn Văn T, Mã Thế A**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/11/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ CAT Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Việt